

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HS - ST
Ngày: 30 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Nguyễn Minh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST – HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 60/2020/QĐXXST – HS**, ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh ngày 06/10/1965;

Nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Y tá thôn. Trình độ văn hóa: 10/10; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết); con bà Nhữ Thị L, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Đinh Thị D, sinh năm 1961, có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; **Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị cho ra khỏi Đảng theo Quyết định số 20-QĐ/HU ngày 16/11/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy Xuân Trường.** Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Vũ Đức K; sinh năm 1979; địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

*.chị Vũ Thị D1, sinh năm 1982(vợ); địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*.anh Vũ Đức L, sinh ngày 15/8/2002;(con trai) địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*.cháu Vũ Thị Bích L2, sinh ngày 19/4/2006(con gái); địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L2 là: chị Vũ Thị D1, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: bà Trần Thị H, chị Vũ thị H1, ông Mai văn C, anh Lương Xuân D2

(chị D1, anh L, cháu L1, bà H, chị H1, ông C, anh D2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân bị nghiện ma túy nên anh Vũ Đức K, sinh năm 1979 ở xóm 1, xã X, huyện X có yêu cầu chị Vũ Thị D1 là vợ nhờ bà Trần Thị H cùng xóm là thím ruột dẫn chị D1 đến nhà Nguyễn Hữu N mua thuốc cai nghiện để anh K tự cai tại nhà. Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2020 bà H và chị D1 đến nhà Nguyễn Hữu N ở thôn H, xã X, huyện X thì gặp có vợ Nguyễn Hữu N ở nhà nên phải đợi 30 phút sau N mới về. Chị D1 nói với Ngọc việc chồng chị bị nghiện ma túy 10 năm nay, từng cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện 01 lần. Sau khi nghe chị D1 trình bày, N nhất trí bán thuốc. N lấy thuốc trong tủ ra ghép được 09 liều thuốc gói từng gói bằng giấy hướng dẫn sử dụng thuốc và giấy lịch, mỗi gói gồm 01 viên Panadol EXTRA(viên nén dài màu trắng), 01 viên Hi-tavic(viên nén dài màu cam), 02 viên Clorpheniramin (viên nén tròn một mặt màu vàng, một mặt màu nâu), 02 viên Ticercin(viên nén tròn màu trắng), 03 viên Diazepan(viên nén tròn màu vàng), 02 viên Rotudin(viên nén tròn màu vàng nhạt). Tổng số tiền là 1.100.000đồng. N dặn chị D1 cứ 05 tiếng cho anh K uống một gói, khi uống thuốc sẽ có hiện tượng mệt li bì, có triệu chứng gì thì điện cho N theo số điện thoại 098.310.921. Chị D1 và bà H về nhà, chị D1 đưa thuốc cho anh K và nói lại lời N dặn cho anh K. Anh K không uống thuốc ngay mà khoảng 02 giờ ngày 01/4/2020 thấy không ngủ được nên anh K dậy lấy 01 gói thuốc tự uống. Anh K thấy mệt mỏi nên không uống tiếp mà đến 08 giờ sáng ngày 03/4/2020 mới uống liều thứ hai. Khoảng 11 giờ ngày 03/4/2020 anh K thấy mệt, chị D1 đút cháo cho anh ăn được mấy thìa thì thấy anh K nấc, kêu khó thở. Chị D1 chạy ra gọi anh D3 là anh trai anh K vào xoa bóp cho anh K đồng thời gọi điện cho N; N bảo gọi cho y tế thôn gần đây để cấp cứu. Chị gọi cho chị H1 y tế thôn . Khi chị H1 đến nơi thì anh K đã tử vong. Ngay khi anh K chết thì ông Mai Văn C là chú rể anh K đã đến lấy thuốc ra xem và đưa 01 gói gồm 9 viên và 03 mảnh thuốc vỡ cho chị D1, chị D1 đã nộp cho cơ quan điều tra; còn 06 gói ông C cất đi đến 09/4/2020 ông C nộp cho ông Lê Xuân D2, trạm trưởng y tế xã X.

Theo bản kết luận giám định số 1996/C09-P4,TT1 ngày 15/5/2020 của Viện KTHS Bộ Công an kết luận:

1. Mô bệnh học: tim xung huyết, xuất huyết rải rác, phổi xung huyết, xuất huyết, có chỗ phù phế nang, viêm phổi phế quản nặng, các tạng xung huyết, thoái hóa tế bào.

2. Độc chất:

- Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Vũ Đức K gửi giám định có tìm thấy Ethanol(cồn), nồng độ 153,8mg/100ml máu.

- Trong mẫu máu, nước tiểu ghi thu của tử thi Vũ Đức K gửi giám định có tìm thấy Morphin, Codein, MAM(đây là những chất chuyển hóa từ Heroin, Opiat trong cơ thể).

- 01 viên nén màu trắng có kích thước khoảng 0,4x1,5x0,6cm có chứa thành phần Acetaminophen, Cafein; 01 viên nén màu cam kích thước khoảng 0,4x1,5x0,6cm có chứa thành phần Acetaminophen, Tramadol; 01 viên nén một mặt màu vàng, một mặt màu tím đường kính khoảng 0,6cm có chứa thành phần Chlorphenamine; 02 viên nén màu vàng đường kính khoảng 1cm có chứa thành phần Rotundin; 02 viên nén màu trắng đường kính khoảng 0,6cm có chứa thành phần Methotrimoprazine; 02 viên nén màu vàng nhạt đường kính khoảng 0,7cm và 03 mảnh vỡ viên nén màu vàng nhạt có chứa thành phần Diazepam.

- Trong mẫu phủ tạng, máu, nước tiểu ghi thu của tử thi Vũ Đức K gửi giám định đều có thành phần của các mẫu thuốc gửi giám định: Chlorphenamine, Acetaminophen, Methotrimoprazine; Cafein; Tramadol; Diazepam, Rotundin, ngoài ra không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 397/GĐKTHS ngày 26/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Miệng có dịch màu đen chảy ra, trong khoang miệng chứa nhiều chất màu đen, thay đổi tư thế có rất nhiều chất màu đen chảy ra.

- Lòng khí phế quản xung huyết mạnh, nhánh phế quản hai bên phải, trái xung huyết có dị vật màu đen, dịch màu đen.

- Lòng thực quản có nhiều đám xuất huyết màu đen. Hai phổi phù, bề mặt phổi tím sẫm. Diện cắt phổi có nhiều nước màu nâu và bọt.

- Quai động mạch chủ nhiều máu đông. Buồng tim phải và trái có nhiều máu đông.

- Dạ dày chứa nhiều nước màu đen.

- Phổi: Nhu mô xung huyết, xuất huyết, nhiều vùng nhu mô hoại tử, mất cấu trúc phế nang với thành phần chủ yếu là bạch cầu đơn nhân lẫn đa nhân, hồng cầu thoái hóa.

- Gan: xung huyết mạnh, các xoang tĩnh mạch nam hoa giãn lòng chứa hồng cầu, tế bào Kupffer hoạt hóa; tế bào gan thoái hóa hạt, thoái hóa hoại tử rải rác, khoảng cửa tăng xơ nhẹ, xâm nhiễm bạch cầu đơn nhân.

- Trong mẫu máu có tìm thấy Ethanol(cồn), nồng độ 153,8mg/100ml máu.

- Trong mẫu máu và nước tiểu có tìm thấy Morphin, Codein, MAM(đây là những chất chuyển hóa từ Heroin, Opiat trong cơ thể).

- Trong mẫu phủ tạng, máu, nước tiểu đều có thành phần của các mẫu thuốc gửi giám định: Chlorphenamine, Acetaminophen, Methotrimeprazine; Cafein; Tramadol; Diazepam, Rotundin, ngoài ra không tìm thấy các chất độc thường gặp.

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Vũ Đức K sinh năm 1979 chết do suy hô hấp, trụy tim mạch.

Công văn số 190/PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giải thích thêm Kết luận giám định pháp y tử thi số 397/GĐKTHS ngày 26/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định: Việc anh Vũ Đức K uống các loại thuốc(có thành phần như Viện khoa học hình sự- Bộ Công an trả lời) là những thuốc dẫn đến việc anh K suy hô hấp, trụy tim mạch.

Đối với Nguyễn Hữu N có Giấy chứng nhận đã học hết chương trình y sĩ trung học và đã tốt nghiệp trường trung học y tế Ninh Bình ngày 21/5/2008, đã từng làm hợp đồng tại trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội huyện Xuân Trường(nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định) từ năm 2012 đến 2014. Trung tâm y tế huyện X ký hợp đồng làm y tá thôn P, xã X với nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng. Bản thân N không có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, cai nghiện, kinh doanh dược. Các loại thuốc do N mua ở Xuân Trường và Hà Nội về khi có ai cai nghiện thì N ghép thuốc để bán kiếm lời.

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.500.000đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Hữu N về tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát, bán thuốc” theo điểm a khoản 1 Điều 315 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Nguyễn Hữu N phạm tội Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát, bán thuốc. Căn cứ điểm a khoản , khoản 4 Điều 315; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu Ng từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã X theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ và hành nghề liên quan đến y tế từ 18 tháng đến 24 tháng. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Truy thu số tiền 1.100.000đồng do N bán thuốc cho chị D1 sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số thuốc đã thu giữ của N và 6 liều thuốc do ông C nộp, 02 mảnh giấy loại giấy lịch có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 20 giờ 15 phút ngày 03/4/2020. Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 21 giờ 40 ngày 03/4/2020 Kết luận giám định pháp y tử thi số 397/GĐKTHS ngày 26/5/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định và Công văn số 190/PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giải thích thêm Kết luận giám định pháp y tử thi số 397/GĐKTHS ngày 26/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Kết luận giám định số 1996/C09-P4,TT1 ngày 15/5/2020 của Viện KTHS Bộ Công an. Lời khai của chị Vũ Thị D1, người làm chứng Trần Thị H, Vũ thị H1, Mai văn C, Lương Xuân D2. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Hữu N không có nhiệm vụ điều trị cai nghiện đã tự ghép thuốc cai nghiện ma túy trái phép để bán kiếm lời dẫn đến anh Vũ Đức K dùng thuốc cai nghiện ma túy do N ghép thuốc dẫn đến tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát, bán thuốc quy định tại khoản 1 Điều 315 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, pha chế, cấp phát, bán thuốc hoặc dịch vụ y tế của Nhà nước và xâm phạm tới tính mạng của người khác. Do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tang vật của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy số thuốc đã thu của bị cáo và số thuốc bị cáo đã bán cho anh K; 02 tờ giấy loại giấy lịch có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Số tiền 1.100.000 đồng bị cáo bán thuốc cai nghiện cho anh K sẽ truy thu thu sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo mới bán lần đầu, số tiền thu lợi không lớn. Cần cấm đảm nhiệm chức vụ và hành nghề liên quan đến hoạt động y tế đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.500.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, chị D1, anh L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 315; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Nguyễn Hữu N phạm tội Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát, bán thuốc.

- Xử phạt : **Nguyễn Hữu N 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2020).**

- Giao bị cáo cho UBND xã Xuân N, huyện X, tỉnh Nam Định theo dõi quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Cấm bị cáo Nguyễn Hữu N đảm nhiệm các chức vụ và hành nghề liên quan đến lĩnh vực y tế trong thời hạn 02 năm kể từ khi hết thời gian thử thách.

- Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy số thuốc đã thu của N và số thuốc bị cáo đã ghép và bán cho chị D1 vợ anh K, 02 tờ giấy loại giấy lịch có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại thi hành án dân sự huyện Xuân Trường **ngày 27/11/2020**. Truy thu của N số tiền 1.100.000 đồng đã bán thuốc cai nghiện cho chị D1 vợ anh K sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D1, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh